

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 09-5-2024

*“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
về ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bình.

2/ Ông Nguyễn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh [Vương Thành P](#), sinh năm 1978 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: [Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#).

Bị đơn: Chị [Võ Thị Ngọc N](#), sinh năm 1988 – Vắng mặt.

Địa chỉ: [Ấp E, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh [Vương Thành P](#) trình bày:

Anh và chị [Võ Thị Ngọc N](#) bắt đầu chung sống từ năm 2011, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân xã P, huyện G](#) vào ngày 04-01-2013.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau và bất đồng nhau về quan điểm sống, từ đó dẫn

đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tuy vợ chồng không sống ly thân nhưng không còn quan tâm đến nhau. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Nay anh [P](#) yêu cầu được ly hôn với chị [N](#). Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị [Võ Thị Ngọc N](#) trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh [P](#) về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Riêng về mâu thuẫn vợ chồng chị [N](#) trình bày không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay trước yêu cầu ly hôn của anh [P](#), chị không đồng ý ly hôn vì chị còn thương chồng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung, tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của anh [P](#) đối với chị [N](#). Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh [P](#) và chị [N](#) tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh [P](#) và chị [N](#) sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã [P](#), huyện [G](#), tỉnh [Tây Ninh](#). Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay anh [P](#) có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của anh [P](#) thấy rằng: Mâu thuẫn gia đình giữa anh và chị [N](#) chủ yếu phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, tuy sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng không thành, anh P không có thiện chí được đoàn tụ với chị N. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị N không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Từ những nhận định như trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của anh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của anh Vương Thành P đối với chị Võ Thị Ngọc N.

- Anh Vương Thành P được ly hôn chị Võ Thị Ngọc N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Vương Thành P và chị Võ Thị Ngọc N không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Anh Vương Thành P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013706 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh P đã nộp đủ tiền án phí.

4. Anh Vương Thành Phương và chị Võ Thị Ngọc Nói được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- UBND xã Phước Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh

